

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40
CATALOGUE BÁNH SAU
HONDA CB150R (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB150R (2022) · Dùng cho HONDA
CB150R (2022)

Sơ đồ online:

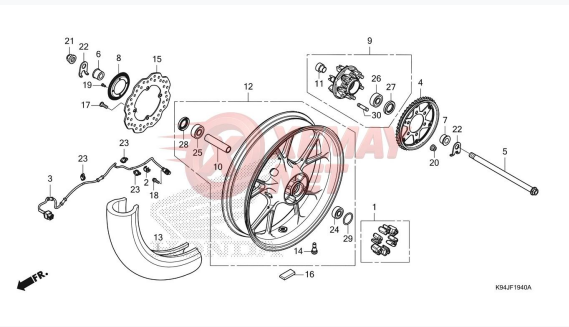
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004799> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 35 chi tiết	Có giá tham khảo: 35/35	Tổng giá trị: 20,664,153đ
--------------------------------------	--------------------------------	----------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40
CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB150R
(2022)



Mã EPC	EPCDOV0004799
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB150R
Năm SX	2022
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE CB150R (2022)
Số phụ tùng	35 chi tiết
Tổng giá trị	20,664,153đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (35 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB150R (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KEA-750 HONDA CB150R, CB300R	06410KEA750	1	162,678đ
2	Kẹp ống phanh 11152-KS4-003 HONDA CB 300	11152KS4003	1	79,532đ
3	Cảm biến tốc độ vành sau 38510-K94-T11 HONDA CB150R	38510K94T11	1	536,832đ
4	Nhông tải sau (47 răng) 41200-K94-T01 HONDA CB150R	41200K94T01	1	670,228đ
4	Nhông tải sau (47 răng) 41200-K94-T21 HONDA CB150R	41200K94T21	1	673,480đ
5	Trục bánh xe sau 42301-K94-T00 HONDA CB150R	42301K94T00	1	818,263đ
6	Bạc đệm cách bánh sau phải 42312-KYJ-900 HONDA CB150R, CB300R	42312KYJ900	1	99,235đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
7	Bạc đệm cách bánh sau trái 42313-KYJ-900 HONDA CB150R, CB300R	42313KYJ900	1	79,532đ
8	Đai sau trục cơ 42515-K64-N10 HONDA CB150R, CB300R	42515K64N10	1	1,006,966đ
9	R340* 42615-K94-T00ZA HONDA CB150R	42615K94T00ZA	1	1,350,212đ
10	Ống cách vòng bi bánh sau 42620-K94-T00 HONDA CB150R, CB300R	42620K94T00	1	94,353đ
11	Ống cách vòng bi bánh sau 42625-MC4-000 HONDA CB150R, CB300R	42625MC4000	1	63,446đ
12	R340* 42650-K94-T10ZA HONDA CB150R	42650K94T10ZA	1	4,727,369đ
13	Lốp sau (Dunlop) 42711-K94-T01 HONDA CB150R, CB300R	42711K94T01	1	3,840,784đ
13	Lốp sau (Dunlop) 42711-K94-T02 HONDA CB150R	42711K94T02	1	3,840,784đ
14	Van la-zăng (TRITON) 42753-KWF-901 HONDA SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110	42753KWF901	1	37,535đ
15	Đĩa PHANH SAU 43251-K94-T01 HONDA CB150R, CB300R	43251K94T01	1	1,169,643đ
16	Đổi trọng 10g 44721-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44721MGHH21	1	94,353đ
16	Đổi trọng 15g 44722-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44722MGHH21	1	97,607đ
16	Đổi trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44723MGHH21	1	97,607đ
17	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ
18	Vít 5x20 90117-KZZ-J80 HONDA CB 500	90117KZZJ80	1	33,010đ
18	Bu lông 6x14 90117-MJP-G60 HONDA CB 150	90117MJPG60	1	67,875đ
19	Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE	90131K64N10	1	25,326đ
20	Đai ốc U 10mm 90304-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90304KGH901	1	33,731đ
21	Đai ốc 16mm 90306-KCJ-951 HONDA CB150R, CB300R	90306KCJ951	1	96,101đ
22	Vòng đệm càng sau 90559-K94-T00 HONDA CB150R, CB300R	90559K94T00	1	79,532đ
23	Đai kẹp dây 14mm 90690-MCA-003 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350	90690MCA003	1	47,223đ
24	Vòng bi 6203 91051-K35-V02 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, MSX 125, SH 125, SH 150, VARIO 160	91051K35V02	1	63,744đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
24	Vòng bi 6203 UU 91051-K35-V03 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, MSX 125, SUPER CUB, VARIO 160	91051K35V03	1	99,703đ
25	Vòng bi 91051-K53-D01 HONDA SH 350	91051K53D01	1	271,670đ
26	Vòng bi 6204UU L (NSK) 91052-K53-D01 HONDA CB150R, CB300R	91052K53D01	1	172,438đ
28	Phốt chắn bụi 30X47X8 91253-443-761 HONDA REBEL 300	91253443761	1	44,156đ
29	Phốt O 48x2 91351-K64-N00 HONDA CB150R, CB300R	91351K64N00	1	30,148đ
30	Bu lông 10x25 92915-100-250E HONDA CB150R, CB300R	92915100250E	1	33,731đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB150R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004799> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004799). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004799>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004799)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004799>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004799)." Cập nhật 2026-08-05.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004799>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE
BÁNH SAU HONDA CB150R (2022)
(EPCDOV0004799)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.